

The background of the page features several large, abstract geometric shapes. On the left side, there are two overlapping shapes in a light orange color. On the right side, there are two overlapping shapes in a light teal color. These shapes are positioned around the central text, creating a modern and clean aesthetic.

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH**

TRANG BÌA NGOÀI THEO DÕI SOẠN THẢO				
I. ĐƠN VỊ SOẠN THẢO				
TT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Chữ ký
1.	Nguyễn Hồng Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	Ban Kiểm soát	
2.	Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên Ban Kiểm soát	Ban Kiểm soát	
II. ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT				
TT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Chữ ký
1.	Đạt Khánh Toàn	Trưởng Ban Pháp chế tuân thủ	Ban Pháp chế và Tuân thủ	
III. NGƯỜI KÝ BAN HÀNH VĂN BẢN				
TT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Chữ ký
1.	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	Ban Kiểm soát	
IV. QUÁ TRÌNH BAN HÀNH VÀ SỬA ĐỔI				
Lần	Ngày ban hành	Tóm tắt nội dung		
4.	/..../.....	Ban hành lần thứ 4. Quyết định số về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình		
3.	08/06/2021	Ban hành lần thứ 3. Quyết định số 15/QĐ-BKS.21 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình ngày 08/06/2024.		
2.	25/04/2019	Ban hành lần thứ 2. Quyết định số về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình ngày 25/4/2019		
1.	28/05/2012	Ban hành lần thứ 1. Quyết định số về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP An Bình ngày 28/05/2012		

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Điều/Tên Điều được thay đổi	Tóm tắt nội dung thay đổi ¹	Tình trạng (bổ sung/sửa đổi, hủy bỏ, thêm mới) ²
1	Điều 4	Thay thế Điều 4 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ngày 08/06/2021 (Quy chế BKS năm 2021). Sửa đổi tài liệu tham chiếu: Luật các Tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024	Sửa đổi/Bổ sung
2	Điều 7	Thay thế Điều 11 của Quy chế BKS năm 2021. Bổ sung nội dung của Trưởng Ban Kiểm soát: - Trưởng ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.	Sửa đổi/Bổ sung
3	Điều 8	Thay thế Điều 7 của Quy chế BKS năm 2021. Sửa đổi Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát: - Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng Cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường theo quy định của pháp luật, Điều lệ ABBANK. - Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.	Sửa đổi/Bổ sung
4	Điều 9	Thay thế Điều 8 của Quy chế BKS năm 2021. Bổ sung thêm mới một số Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát: Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình	Thêm mới

¹ Tóm tắt nội dung các mục được sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới.² Tình trạng: Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới.

STT	Điều/Tên Điều được thay đổi	Tóm tắt nội dung thay đổi ¹	Tình trạng (bổ sung/sửa đổi, hủy bỏ, thêm mới) ²
		đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành ABBANK	
5	Điều 10	Thay thế Điều 9 của Quy chế BKS năm 2021. Sửa đổi nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát: - Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên theo quy định tại Điều lệ ABBANK hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật thì trong thời hạn không quá 90 ngày (chín mươi ngày) kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, ABBANK phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định	Sửa đổi/bổ sung
6	Điều 11	Thay thế Điều 10 của Quy chế BKS năm 2021. Sửa đổi Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát: - Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; Điều 42, Điều 43 Luật các Tổ chức tín dụng.	Sửa đổi/Bổ sung
7	Điều 12	Thay thế Điều 12 của Quy chế BKS năm 2021. Bổ sung đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát: - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ ABBANK có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. - Về đánh giá có đạo đức nghề nghiệp đối với nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm thành viên thành viên Ban kiểm soát	Sửa đổi/Bổ sung
8	Điều 14	Thay thế Điều 14 của Quy chế BKS năm 2021. Sửa đổi quy định về Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:	Sửa đổi/Bổ sung

STT	Điều/Tên Điều được thay đổi	Tóm tắt nội dung thay đổi ¹	Tình trạng (bổ sung/sửa đổi, hủy bỏ, thêm mới) ²
		Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp; Điều 46 Luật các Tổ chức Tín dụng và Điều lệ ABBANK	
9	Điều 16	Thay thế Điều 16 của Quy chế BKS năm 2021. Sửa đổi quy định về Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.	Sửa đổi/Bổ sung
10	Điều 18	Thay thế Điều 18 của Quy chế BKS năm 2021. Bổ sung quy định về trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông: - Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc các trường khác theo quy định tại Điều lệ ABBANK.	Sửa đổi/Bổ sung
11	Điều 23	Thay thế Điều 23 của Quy chế BKS năm 2021. Bổ sung quy định về Công khai các lợi ích liên quan. Thành viên Ban Kiểm soát của ABBANK phải kê khai cho ABBANK về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm: - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên. - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội	Sửa đổi/Bổ sung

STT	Điều/Tên Điều được thay đổi	Tóm tắt nội dung thay đổi ¹	Tình trạng (bổ sung/sửa đổi, hủy bỏ, thêm mới) ²
		đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).	
12	Điều 31	Thêm mới Quy định chuyển tiếp	Thêm mới

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	8
QUY ĐỊNH CHUNG	8
Điều 1. Mục đích	8
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	8
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.....	8
Điều 4. Tài liệu tham chiếu	8
Điều 5. Các cụm từ viết tắt, giải thích từ ngữ	8
CHƯƠNG II.....	9
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 6. Trách nhiệm chung của các thành viên Ban Kiểm soát.....	9
Điều 7. Trưởng Ban Kiểm soát.....	10
Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát.....	10
Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.....	10
Điều 10. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát.....	11
Điều 11. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát	12
Điều 12. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát	12
Điều 13. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	14
Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	14
Điều 15. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	14
CHƯƠNG III	15
BAN KIỂM SOÁT.....	15
Điều 16. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát	15
Điều 17. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát	18
Điều 18. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	18
CHƯƠNG IV	19
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	19
Điều 19. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	19
Điều 20. Biên bản họp Ban Kiểm soát	21
CHƯƠNG V	21
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	21

Điều 21.	Trình báo cáo hàng năm	21
Điều 22.	Thù lao, tiền lương và quyền lợi của Ban Kiểm soát.....	22
Điều 23.	Công khai các lợi ích liên quan.....	23
Điều 24.	Bảo mật thông tin	24
CHƯƠNG VI		24
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT		24
Điều 25.	Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát	24
Điều 26.	Mối quan hệ với các Cổ đông	24
Điều 27.	Mối quan hệ với Ban điều hành	24
Điều 28.	Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	25
Điều 29.	Mối quan hệ với Kiểm toán nội bộ.....	25
CHƯƠNG VII.....		25
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....		25
Điều 30.	Hiệu lực thi hành	25
Điều 31.	Quy định chuyển tiếp	25

QUY CHẾ**Hoạt động của Ban Kiểm soát****Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình**

Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKS.24 ngày tháng năm 2024

CHƯƠNG I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Mục đích**

Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát phù hợp với định hướng chiến lược và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP An Bình, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 2.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật các Tổ chức Tín dụng, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành và Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.
- 2.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát; các đơn vị, cá nhân liên quan trong ABBANK.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 4. Tài liệu tham chiếu

- 4.1 Luật các Tổ chức tín dụng 2024 ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2024
- 4.2 Luật Chứng khoán ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- 4.3 Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- 4.4 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- 4.5 Thông tư số 116/2020/TT-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị Ngân hàng áp dụng đối với Ngân hàng đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- 4.6 Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình 2023
- 4.7 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày... tháng ... năm 2025

Điều 5. Các cụm từ viết tắt, giải thích từ ngữ

- ABBANK: Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình;

- Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình;
- Điều lệ: Điều lệ hiện hành của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình;
- Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình;
- Đại hội đồng Cổ đông: Đại hội đồng Cổ đông của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình;
- Các thành viên Ban Kiểm soát: gồm Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Trách nhiệm chung của các thành viên Ban Kiểm soát

- 6.1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ ABBANK, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- 6.2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của ABBANK.
- 6.3. Trung thành với lợi ích của ABBANK và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của ABBANK để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- 6.4. Không được cạnh tranh bất hợp pháp với ABBANK hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của ABBANK.
- 6.5. Không được tạo điều kiện để cá nhân mình hoặc người có liên quan của mình quy định tại Điều lệ ABBANK vay vốn, sử dụng các dịch vụ khác tại ABBANK với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của pháp luật và của ABBANK.
- 6.6. Phải tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- 6.7. Không được tăng lương, thù lao, trả thưởng khi ABBANK bị lỗ.
- 6.8. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ ABBANK.
- 6.9. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5, 6.6 và 6.7 Điều này mà gây thiệt hại cho ABBANK, hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho ABBANK.
- 6.10. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 7. Trưởng Ban Kiểm soát

- 7.1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, ngân hàng.
- 7.2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
- 7.3. Trưởng ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát

- 8.1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ ABBANK.
- 8.2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của các thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
- 8.3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
- 8.4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng Cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường theo quy định của pháp luật, Điều lệ ABBANK.
- 8.5. Tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông.
- 8.6. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát.
- 8.7. Đảm bảo các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
- 8.8. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
- 8.9. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
- 8.10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát

- 9.1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của ABBANK, quy định nội bộ, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, khách quan, bảo mật, cẩn trọng vì lợi ích của ABBANK và cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình

- 9.2. Tham gia biểu quyết bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát.
- 9.3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường.
- 9.4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị các biện pháp khắc phục (nếu có).
- 9.5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành ABBANK
- 9.6. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của ABBANK cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- 9.7. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.
- 9.8. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
- 9.9. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông.
- 9.10. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK.

Điều 10. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát

- 10.1. Ban Kiểm soát có tối thiểu 05 thành viên, trong đó có ít nhất $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên là chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại ABBANK hoặc doanh nghiệp khác. Ban Kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách là thành viên làm việc thường xuyên tại ABBANK giữa các kỳ họp của Ban Kiểm soát và chịu trách nhiệm về một hoặc một số nhiệm vụ do Ban Kiểm soát phân công. Ban Kiểm soát quy định cụ thể cơ chế làm việc và nhiệm vụ, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.
- 10.2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế thành viên bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát/thành viên ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc mà Ban kiểm soát/thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát/thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban Kiểm soát/Thành viên Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp quản công việc.
- 10.3. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số thành viên theo quy định tại Điều lệ ABBANK hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật

thì trong thời hạn không quá 90 ngày (chín mươi ngày) kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, ABBANK phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định.

- 10.4. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận Kiểm toán nội bộ và được sử dụng các nguồn lực của ABBANK, được thuê chuyên gia và các tổ chức bên ngoài thực hiện nhiệm vụ của mình.
- 10.5. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của ABBANK.
- 10.6. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Điều 11. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 11.1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; Điều 42, Điều 43 Luật các Tổ chức tín dụng;
- 11.2. Có bằng đại học hoặc trên đại học một trong các chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán;
- 11.3. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- 11.4. Không phải là người quản lý ABBANK, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của ABBANK;
- 11.5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của ABBANK;
- 11.6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của ABBANK trong 03 năm liền trước đó;
- 11.7. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 12 Quy chế này, Điều lệ ABBANK và quy định của pháp luật;
- 11.8. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
- 11.9. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ ABBANK.

Điều 12. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

- 12.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ ABBANK có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát.
- 12.2. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương

nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ ABBANK, Quy chế nội bộ về quản trị ABBANK và Quy chế này. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

- b) Cổ đông, nhóm cổ đông đề cử người vào Ban Kiểm soát và ứng viên được đề cử phải hoàn tất hồ sơ, thủ tục trong thời hạn theo quy định của Hội đồng quản trị để xin chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.
- c) Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Ban Kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm. Những người được bầu, bổ nhiệm cho các chức danh này phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị chấp thuận thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- d) Trường hợp ứng viên Ban Kiểm soát được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận để bầu, ABBANK phải công bố các thông tin liên quan đến ứng cử viên trên trang thông tin điện tử của ABBANK để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu; ABBANK thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin việc bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại Điều này theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- e) ABBANK phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu, bổ nhiệm quy định tại điểm c khoản 12.1 Điều này trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.

12.3. Các nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm thành viên thành viên Ban kiểm soát phải có đạo đức nghề nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và đáp ứng đầy đủ các quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp do ABBANK ban hành theo quy định của Ngân hàng nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ.

Những người thuộc trường hợp sau đây được đánh giá là không đảm bảo có đạo đức nghề nghiệp:

- a) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận kiểm tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
- b) Người được nêu tên tại kết luận thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- c) Người bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký quyết định xử phạt

cảnh cáo hoặc 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- d) Người phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn, phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật nêu tại kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán mà kiến nghị liên quan đến các vi phạm đó chưa được cấp có thẩm quyền đánh giá đã hoàn thành việc khắc phục, chỉnh sửa.

Điều 13. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

- 13.1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và được tiến hành tại cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông.
- 13.2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ ABBANK. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ ABBANK.

Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát khi thuộc một trong trường hợp sau đây:

- 14.1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp; Điều 46 Luật các Tổ chức Tín dụng và Điều lệ ABBANK;
- 14.2. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- 14.3. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- 14.4. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- 14.5. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ ABBANK;
- 14.6. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ ABBANK quy định.

Điều 15. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

- 15.1. Trường hợp ứng cử viên Ban Kiểm soát được Ngân hàng nhà nước phê duyệt, ABBANK phải công bố ngay thông tin liên quan đến các ứng cử viên trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của ABBANK để cổ đông có thể tìm hiểu về các

ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của ABBANK nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan tới ABBANK và các bên có liên quan của ABBANK;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ ABBANK;
- g) ABBANK phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

15.2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 16. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

- 16.1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản trị và điều hành ABBANK bảo đảm tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ và Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của ABBANK
- 16.2. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của ABBANK; Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của ABBANK; Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- 16.3. Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- 16.4. Xây dựng quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được

- chấp nhận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của ABBANK; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của ABBANK khi xét thấy cần thiết.
- 16.5. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị của ABBANK.
- 16.6. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định pháp luật và điều lệ của ABBANK; Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc các trường khác theo quy định tại Điều lệ ABBANK.
- 16.7. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại các quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của ABBANK về kế toán, báo cáo.
- 16.8. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của ABBANK theo đề nghị của cổ đông.
- 16.9. Giám sát thực trạng tài chính; thẩm định tính đầy đủ, hợp lý, hợp pháp, trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của ABBANK (bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện), báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo kết quả thẩm định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- 16.10. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra các khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- 16.11. Kiểm tra sổ kế toán, ghi chép kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của ABBANK khi xét thấy cần thiết trong các trường hợp sau:
- Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc cổ đông lớn, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ ABBANK.

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị và tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của ABBANK.

- 16.12. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của ABBANK thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng năm, lập và trình báo cáo kết quả giám sát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên; gửi báo cáo kết quả giám sát cho Hội đồng quản trị.
- 16.13. Giám sát việc chấp hành quy định của Luật các TCTD về các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của ABBANK.
- 16.14. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của ABBANK; Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành ABBANK, có quyền sử dụng các nguồn lực của ABBANK để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập, tổ chức bên ngoài, bộ phận kiểm toán nội bộ của ABBANK để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- 16.15. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của ABBANK, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
- 16.16. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, người điều hành của ABBANK có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ, quy định nội bộ của ABBANK, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Yêu cầu người vi phạm chấp dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
- Kịp thời báo cáo Ngân hàng nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6,8 và 11 Điều 52 và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật các TCTD hiện hành.
- 16.17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của ABBANK.
- 16.18. Thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng nhà nước. Phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm của ABBANK theo đề nghị của TRưởng kiểm toán nội bộ trên cơ sở thảo luận với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, thời hạn ban hành kế hoạch trước ngày 15 tháng 12 của năm trước bao gồm các nội dung: phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, mục tiêu kiểm toán, thời gian kiểm toán (bao gồm cả việc thuê chuyên gia, tổ chức bên ngoài) để thực hiện kiểm toán nội bộ và các nội dung khác do ABBANK quy định.
- 16.19. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ theo đề nghị của Trưởng kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của ABBANK.

16.20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

16.21. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị ABBANK.

Điều 17. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

17.1. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của ABBANK theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

17.2. Nếu một thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát (từ nguồn khác Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát), thành viên này phải báo cáo với Trưởng Ban Kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban Kiểm soát sẽ thông báo cho thành viên Ban Kiểm soát có liên quan.

17.3. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của ABBANK lưu giữ tại Trụ sở chính, Chi nhánh, Đơn vị kinh doanh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của ABBANK trong giờ làm việc.

17.4. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do ABBANK phát hành.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

18.1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ ABBANK

18.2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền được quy định tại Điều lệ ABBANK;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK.

- 18.3. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho ABBANK.
- 18.4. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được ABBANK hoàn lại.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

- 19.1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau ngày bầu cử Ban Kiểm soát đó. Thành viên Ban Kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên, dự kiến chương trình, thời gian và địa điểm họp trước ngày họp dự kiến 05 (năm) ngày. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên sẽ bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.
- 19.2. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
- a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 - b) Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng Quản trị.
 - c) Trưởng Ban Kiểm soát.
 - d) Hai thành viên Ban Kiểm soát trở lên.
 - e) Tổng Giám đốc
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK.
- 19.3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường.
- 19.4. Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát; trường hợp họp bất thường thì thời hạn thông báo có thể ngắn hơn theo quyết định của Trưởng Ban Kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản, trong đó nêu rõ về chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Cuộc họp Ban Kiểm soát có thể được tiến hành dưới hình thức gặp mặt trực tiếp hoặc cuộc họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị ABBANK. Thành viên Ban Kiểm soát không thể trực tiếp dự họp có thể gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản, đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến cho Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.

- 19.5. Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) trở lên số thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc ủy quyền cho thành viên khác của Ban Kiểm soát dự họp. Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 7 (bảy) ngày tiếp theo.
- 19.6. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

19.7. Biểu quyết:

- a) Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
- b) Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp có liên quan đến lợi ích của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
- c) Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến Hợp đồng, giao dịch thuộc trường hợp phải thỏa mãn điều kiện nhất định được nêu trong Điều lệ ABBANK thì chỉ được ký kết/thông qua nếu được đảm bảo theo đúng các điều kiện đã nêu trong Điều lệ ABBANK và phù hợp theo quy định pháp luật và trường hợp này thành viên Ban Kiểm soát đó sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó và không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó.
- d) Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát làm Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt hoặc Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp theo đề nghị).

19.8. Lấy ý kiến bằng văn bản:

- a) Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định sẽ được thông qua và có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua tại một cuộc họp Ban Kiểm soát được triệu tập và tổ chức thông thường nếu:

- Được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đồng ý đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát tham gia biểu quyết đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.
Văn bản lấy ý kiến, ý kiến biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và các tài liệu kèm theo có giá trị và được quản lý lưu giữ như biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát.
- b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Tên, địa chỉ trụ sở theo đăng ký kinh doanh. Số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ABBANK.
 - Họ và tên, địa chỉ liên lạc của thành viên Ban Kiểm soát.
 - Mục đích lấy ý kiến.
 - Vấn đề lấy ý kiến.
 - Phương án biểu quyết: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
 - Thời hạn lấy phiếu ý kiến đã được trả lời
 - Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 20. Biên bản họp Ban Kiểm soát

- 20.1. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lập bằng tiếng Việt. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Kiểm soát. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi Biên bản.
- 20.2. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG V**BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH****Điều 21. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

- 21.1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của ABBANK, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- 21.2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.
- 21.3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát. Nội dung báo cáo này có thể được tổng hợp chung với báo cáo về thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- 21.4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của ABBANK.
- 21.5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa ABBANK, công ty con, Công ty khác do ABBANK nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa ABBANK với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- 21.6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành ABBANK khác.
- 21.7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
- 21.8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của ABBANK; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của ABBANK khi xét thấy cần thiết.

Điều 22. Thù lao, tiền lương và quyền lợi của Ban Kiểm soát

- 22.1. Thù lao hoặc tiền lương và các lợi ích khác (gọi chung là thù lao) của thành viên Ban Kiểm soát được ABBANK chi trả trên cơ sở yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ, tình hình thực tế, hiệu quả kinh doanh của ABBANK. Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Chủ tịch HĐQT thông báo mức thù lao và bảo đảm việc thực hiện chi trả thù lao, lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với quy định tại Điều lệ ABBANK và quy định liên quan do Hội đồng Quản trị ban hành.
- 22.2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán, chi trả các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí sử dụng tư vấn độc lập với mức hợp lý và chi phí hợp lý khác theo quy định của ABBANK khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổng mức thù lao và phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác.
- 22.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh của ABBANK theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của ABBANK.

Điều 23. Công khai các lợi ích liên quan

23.1. Thành viên Ban Kiểm soát của ABBANK phải kê khai cho ABBANK về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
- c) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);
- d) Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ ABBANK.

23.2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với ABBANK trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

23.3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của ABBANK.

23.4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa ABBANK, Công ty con, Công ty khác do ABBANK nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, ABBANK phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

23.5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

23.6. Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp 01 (một) hợp đồng, một thỏa thuận hay 01 (một) hợp đồng dự kiến hay một thỏa thuận dự kiến giao kết với ABBANK phải khai báo bản chất quyền lợi có liên quan tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và cuộc họp Ban Kiểm soát, tại đây Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo tại cuộc họp Hội đồng Quản trị gần nhất và cuộc họp Ban Kiểm soát gần nhất sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.

Điều 24. Bảo mật thông tin

- 24.1. Các thành viên Ban Kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi và thẩm quyền của mình với sự cẩn trọng cần thiết và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định bảo mật của ABBANK.
- 24.2. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ 3 các thông tin mật, các văn bản tài liệu ABBANK và các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của khách hàng, của ABBANK, hoặc các thông tin mà ABBANK chưa công bố ra bên ngoài.
- 24.3. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật nhà nước và bí mật kinh doanh của ABBANK mà mình biết.
- 24.4. Không được sao chép, sử dụng các thông tin bảo mật trong quá trình làm việc tại ABBANK trừ trường hợp cần thiết để thực hiện nhiệm vụ ABBANK theo quy định của pháp luật hoặc được sự thỏa thuận trước bằng văn bản của khách hàng.
- 24.5. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban Kiểm soát hết nhiệm kỳ.
- Trường hợp vi phạm quy định về bảo mật thông tin theo quy định của ABBANK và/hoặc theo quy định pháp luật thì thành viên Ban Kiểm soát sẽ phải chịu trách nhiệm và các chế tài xử lý vi phạm theo quy định của ABBANK và/hoặc theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại phát sinh do hành vi của mình gây ra.

CHƯƠNG VI**MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT****Điều 25. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát**

Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ ABBANK. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 26. Mối quan hệ với các Cổ đông

- 26.1. Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của ABBANK.
- 26.2. Ban Kiểm soát thực hiện việc rà soát, kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Điều lệ ABBANK và gửi báo cáo theo quy định tại quy chế này và Điều lệ ABBANK.

Điều 27. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành ABBANK, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.

Điều 28. Mỗi quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập và phối hợp với Hội đồng quản trị ABBANK, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Mỗi quan hệ với Kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm soát thực hiện chỉ đạo điều hành, giám sát trực tiếp với bộ phận Kiểm toán nội bộ theo quy định tại Quy chế này và các quy định có liên quan khác.

CHƯƠNG VII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 30. Hiệu lực thi hành**

- 30.1 Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình bao gồm 07 chương, 31 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.
- 30.2 Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban kiểm soát quyết định
- 30.3 Các Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc; Giám đốc các Khối/Ban Hội sở; các Đơn vị kinh doanh, cá nhân có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 31. Quy định chuyển tiếp

- 31.1 Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2027 của ABBANK vẫn duy trì số lượng thành viên theo quy định tại Quyết định 15/QĐ-BKS.21 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP An Bình cho đến hết nhiệm kỳ, trừ trường hợp ABBANK bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.
- 31.2 Các thành viên Ban Kiểm soát được bầu, bổ nhiệm trước ngày Quy chế này có hiệu lực không đáp ứng đủ các điều kiện và tiêu chuẩn theo Điều 11 của Quy chế này và/hoặc thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Điều 42, Điều 43 của Luật các Tổ chức tín dụng được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.